

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2021/HS-ST
Ngày 01-02-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đức Lập

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Tuấn Điệp
Bà Nguyễn Thị Luyến

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Thao – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 152/2020/TLST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 177/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/HSST-QĐ ngày 06 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

1. Nguyễn Đình C, sinh ngày 19/5/1993 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn B, xã H, huyện V, thành phố HP; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình M và bà Phạm Thị Th; có vợ là Lương Thị T, sinh năm 1995 và 03 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 13/7/2020, đến ngày 17/7/2020 chuyển tạm giam. Có mặt.

2. Nguyễn Duy D, sinh ngày 02/5/1982 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn B, xã H, huyện V, thành phố HP; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy L và bà Phạm Thị L; có vợ là Ninh Thị T, sinh năm 1987 và 03 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự, nhân thân: 02 tiền án, Bản án số 18/2012/HSST ngày 13/02/2012, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 08 năm 06 tháng tù về tội Cướp tài sản, được đặc xá ngày 31/8/2015; Bản án số 99/2017/HSST ngày 22/12/2017, Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong án phạt tù ngày 16/7/2018 (chưa được xóa án tích). Bị tạm giữ từ ngày 13/9/2020, đến ngày 21/9/2020 chuyển tạm giam. Có mặt.

3. **Đặng Văn Q**, sinh ngày 15/9/1995 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn B, xã H, huyện V, thành phố HP; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn Q và bà Nguyễn Thị N; có vợ là Phạm Thị Tuyết M, sinh năm 1997 và 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 09/5/2020, ngày 15/5/2020 chuyển tạm giam, đến ngày 03/7/2020 thay thế bằng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh. Có mặt.

4. **Nguyễn Đức H**, sinh ngày 09/6/1984 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn B 2, xã H, huyện V, thành phố HP; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức H (đã chết) và bà Trần Thị Th; có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1987 và 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 09/5/2020, ngày 15/5/2020 chuyển tạm giam, đến ngày 03/7/2020 thay thế bằng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh. Có mặt.

5. **Phạm Khắc A**, sinh ngày 01/02/1972; tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn T, xã A, huyện V, thành phố HP; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Khắc X và bà Nguyễn Thị M (đã chết); có vợ là Phạm Thị D, sinh năm 1976 và 02 con, con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 1997; tiền án, tiền sự, nhân thân: Bản án số 28/2018/HSST ngày 16/8/2018, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng xử phạt 05 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng về tội Đánh bạc (chưa được xóa án tích); Bản án số 21/2007/HSST ngày 27/6/2007, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng xử phạt 06 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích (đã được xóa án tích). Bị tạm giữ từ ngày 29/7/2020, đến ngày 07/8/2020 chuyển tạm giam. Có mặt.

6. **Phạm Tiến Ng**, sinh ngày 26/10/1966; tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn B, xã H, huyện V, thành phố HP; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/10; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Tiến T và bà Phạm Thị M; có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1970 (đã ly hôn) và 04 con, con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 2007; tiền án, tiền sự, nhân thân: Bản án số 48/PTHS ngày 04/4/1997, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 06 tháng tù về tội Đánh bạc (đã được xóa án tích). Bị tạm giữ từ ngày 09/5/2020, ngày 15/5/2020 chuyển tạm giam, đến ngày 03/7/2020 thay thế bằng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh. Có mặt.

7. **Nguyễn Văn Q**, sinh ngày 17/6/1994, tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn B 2, xã H, huyện V, thành phố HP; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn X (đã chết) và bà Nguyễn Thị L; chưa có vợ; tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 23/10/2020, ngày 29/10/2020 thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

8. **Nguyễn Thị Th**, sinh ngày 10/8/1973, tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn H, xã Th, huyện V, thành phố HP; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trọng Tvà bà Nguyễn Thị C (đều đã chết); có chồng là Nguyễn Việt D, sinh năm 1967 (đã ly hôn) và 01 con, sinh năm 1994; tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 09/5/2020, ngày 15/5/2020 chuyển tạm giam, đến ngày 03/7/2020 thay thế bằng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh. Có mặt.

9. **Phạm Duy D**, sinh ngày 19/5/1983, tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn P, xã H, huyện V, thành phố HP; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Duy V và bà Nguyễn Thị L; có vợ là Nguyễn Thị Th, sinh năm 1985 và 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 09/5/2020, ngày 15/5/2020 chuyển tạm giam, đến ngày 03/7/2020 thay thế bằng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Duy D: Bà Lê Thị Thúy Hằng và bà Đỗ Lý Trà My – Luật sư, Công ty luật trách nhiệm hữu hạn DRAGON. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 0 giờ ngày 09/5/2020, tại nhà Nguyễn Đình B ở Thôn B, xã H, huyện V, thành phố HP, tổ công tác Phòng Cảnh sát hình sự Công an thành phố Hải Phòng phối hợp với Công an xã H, huyện V bắt quả tang vụ Tổ chức đánh bạc, dưới hình thức “xóc đĩa”, được thua bằng tiền. Cơ quan Công an đã lập biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang các đối tượng Đặng Văn Q, Nguyễn Đức H, Phạm Tiến Ng, Nguyễn Thị Th, Phạm Duy D, thu giữ vật chứng gồm: số tiền 15.600.000 đồng (trong đó: thu tại chiếu 14.600.000 đồng, thu trong người Th 1.000.000 đồng), 01 bộ bát đĩa sứ, 04 quân vị, 02 chiếu cói có hoa văn, 01 bộ đồet quân vị có búa, 10 ghế nhựa màu đỏ, 04 điện thoại di động gồm: 01 điện thoại Nokia 1202 màu xanh của Q, 01 điện thoại Oppo màu đen của H, 01 điện thoại Samsung màu vàng của Th, 01 điện thoại Samsung màu đen của D), 01 xe mô tô SH Mode BKS: 15B2-907.87, 01 chìa khóa và 01 ổ khóa. Quá trình bắt giữ, một số đối tượng trong đám bạc đã bỏ chạy thoát.

Quá trình điều tra đã xác định: Ngày 24/4/2020, Nguyễn Đình C bàn bạc với Nguyễn Duy D tổ chức đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền để thu lợi tại nhà Nguyễn Đình B (là em trai C). Tại đám bạc, C có nhiệm vụ canh gác ở khu vực ngoài cổng và cùng với D thu tiền hồ của những người chơi bạc là 200.000 đồng/người/tối. Ngày 08/5/2020, C điện thoại cho Đặng Văn Q sang nhà B để canh gác, cảnh giới đám bạc và hứa trả công cho Q số tiền là 300.000 đồng. Q đồng ý nhưng chưa nhận tiền công. Khi Q đến nhà C thì C giao nhiệm vụ cho Q lên trên mái nhà để canh giới, nếu có người đến đánh bạc thì nói “có người” sẽ có

người ra mở cổng cho vào chơi, nếu thấy có Công an thì nói “nhiều người” để báo cho những người đánh bạc bên trong bỏ chạy. C cũng đưa chìa khóa cổng cho Nguyễn Đức H và dặn nếu có khách đánh bạc ra về thì mở cổng cho về còn khách đến đánh bạc thì C điện thoại, H mới được mở cổng cho vào. Sau đó, C đi sang hàng xóm chơi. Khoảng 22 giờ cùng ngày, Nguyễn Duy D dùng 01 quân bài tú lơ khơ để đặt 04 quân vị tạo các mặt chắn, lẻ để cho 10 đối tượng bắt đầu tham gia đánh bạc gồm Phạm Khắc A, Phạm Tiến Ng, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Thị Th, Phạm Duy D, Đặng Văn D, Ngô Văn L, Phạm Văn T, Đỗ Đăng S, Hoàng Văn K. Cách thức chơi như sau: Đặng Văn D là người xóc cái, quy ước mỗi ván chơi có hai cửa là chắn và lẻ, không quy định mức đặt tiền cược. Khi D mở bát ra nếu có hai quân vị hoặc cả bốn quân vị cùng một màu là chắn thì người đặt tiền ở cửa chắn thắng còn người đặt tiền ở cửa lẻ thua còn nếu có một quân vị có màu khác với ba quân vị còn lại là lẻ thì người đặt tiền ở cửa lẻ thắng. Nếu người nào thắng trong ván đó thì được đúng số tiền mà mình đã đặt cược và người nào thua thì mất toàn bộ số tiền mà mình đã đặt cược. Cả nhóm chơi đến 0 giờ ngày 09/5/2020 thì bị Cơ quan Công an bắt quả tang 05 đối tượng gồm Đặng Văn Q, Nguyễn Đức H, Phạm Tiến Ng, Nguyễn Thị Th, Phạm Duy D cùng vật chứng. Trong quá trình bắt giữ, Nguyễn Đình C, Nguyễn Duy D, Phạm Khắc A, Nguyễn Văn Q, Đặng Văn D, Ngô Văn L, Phạm Văn T, Đỗ Đăng S, Hoàng Văn Kh và một số đối tượng khác đã chạy thoát. Ngày 13/7/2020, Nguyễn Đình C bị bắt truy nã. Ngày 29/7/2020, Phạm Khắc A ra đầu thú. Ngày 13/9/2020, Nguyễn Duy D bị bắt truy nã. Ngày 23/10/2020, Nguyễn Văn Q ra đầu thú. Tại Cơ quan điều tra, xét hỏi các bị can Nguyễn Đình C, Nguyễn Duy D, Đặng Văn Q, Nguyễn Đức H khai nhận phù hợp với nội dung nêu trên.

Những người tham gia đánh bạc tại nhà Bình ngày 08/5/2020 khai nhận:

Nguyễn Thị Th cầm xe mô tô SH Mode cho Dân được 10.000.000 đồng, sử dụng 800.000 đồng để đánh bạc, đánh 04 ván thua 800.000 đồng thì bị bắt, làm rơi 200.000 đồng, bị thu giữ trong người 1.000.000 đồng. Ngoài ra, còn bị thu giữ 01 điện thoại di động Samsung màu vàng, 01 xe mô tô SH Mode BKS: 15B2-907.87.

Phạm Khắc A không mang theo tiền khi đi đánh bạc. Th đưa cho Khắc A 8.000.000 đồng (là tiền Th cầm xe mô tô cho Dân) để đánh bạc giúp Th. Khắc A sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc, đánh 02 ván vào cửa lẻ, mỗi ván 1.000.000 đồng đều thắng, được 2.000.000 đồng rồi đưa cho Dân 10.000.000 đồng để chuộc lại xe mô tô trả cho Th.

Phạm Tiến Ng mang theo 200.000 đồng để đánh bạc, đánh 02 ván bị thua hết 200.000 đồng.

Nguyễn Văn Q mang theo 1.200.000 đồng, Quyết tham gia đánh 05 ván, ván thứ 1, 2, 3 đặt mỗi ván 300.000 đồng vào cửa chắn bị thua, ván thứ 4 đặt 300.000 đồng vào cửa chắn thắng được 600.000 đồng, đến ván thứ 5 đặt 600.000 đồng vào cửa chắn bị thua.

Phạm Duy D mang theo 500.000 đồng để đánh bạc. Dự chơi 01 ván đặt cửa lẻ 200.000 đồng bị thua, đến ván thứ hai thì bị Công an bắt. Ngoài ra, còn bị thu giữ 01 điện thoại di động Samsung màu đen.

Tổng số tiền chứng minh sử dụng vào việc đánh bạc là 14.600.000 đồng (thu tại chiếu bạc).

Đối với 05 bị can gồm Đặng Văn D, Ngô Văn L, Phạm Văn T, Đỗ Đăng S và Hoàng Văn Kh, quá trình điều tra các bị can bỏ trốn nên Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Hải Phòng đã ra các quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự đối với bị can, tạm đình chỉ điều tra bị can, ra lệnh truy nã, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Đối với 5 đối tượng liên quan đến đám bạc gồm Nguyễn Đình B, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Duy Đ, Phạm Văn M, Vũ Duy V nhưng sau khi điều tra, xác định không có hành vi đánh bạc hoặc tổ chức đánh bạc, gá bạc nên không đủ căn cứ xử lý. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Ngoài lần phạm tội này, các bị cáo Nguyễn Đình C và Nguyễn Duy D đều khai nhận tổ chức đánh bạc từ ngày 24/4/2020 đến ngày 08/5/2020 thì bị Cơ quan Công an bắt, mỗi bị cáo đã thu lợi bất chính số tiền là 3.800.000 đồng. Tổng cộng là 7.600.000 đồng. Tuy nhiên, các bị cáo không nhớ rõ những người tham gia và số tiền đã sử dụng để đánh bạc. Tài liệu điều tra không xác định được số lượng người và số lượng tiền cụ thể đánh bạc nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau. Ngoài ra, các đối tượng trong nhóm đánh bạc khai nhận có việc “đánh phỏm” trước khi đánh “xóc đĩa” vào ngày 08/5/2020 nhưng không xác định được số lượng tiền cụ thể nên cũng không có căn cứ xử lý.

Về xử lý vật chứng: Chuyển Cục thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng: Số tiền 15.600.000 (trong đó số tiền dùng để đánh bạc 14.600.000 đồng, số tiền thu giữ của Th là 1.000.000 đồng không sử dụng vào việc đánh bạc), 01 bộ bát đĩa sứ hoa văn, 04 quân vị, 02 chiếu cói có hoa văn, 01 bộ đột quân vị có búa, 10 ghế nhựa màu đỏ, 04 điện thoại di động gồm: 01 điện thoại di động Nokia 1202 màu xanh, 01 điện thoại di động Oppo màu đen, 01 điện thoại di động SamSung màu đen, 01 điện thoại di động SamSung màu vàng, 01 xe mô tô SH Mode BKS: 15B2-907.87, 01 chìa khóa và 01 ổ khóa.

Tại bản Cáo trạng số 145/CT-VKS-P2 ngày 23/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố các bị cáo Nguyễn Đình C, Đặng Văn Q và Nguyễn Đức H đồng phạm tội Tổ chức đánh bạc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Duy D phạm tội Tổ chức đánh bạc theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 322 Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo Phạm Khắc A, Phạm Tiến Ng, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Thị Th, Phạm Duy D đồng phạm tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh như nội dung bản Cáo trạng đã nêu; trên cơ sở phân tích đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và vai trò của các bị cáo đề nghị như sau:

1. Bị cáo Nguyễn Đình C: Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58, Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 18 tháng tù đến 21 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 13/7/2020. Hình phạt bổ sung là phạt tiền: 20.000.000 đồng.

2. Bị cáo Nguyễn Duy D: Áp dụng điểm d khoản 2, khoản 3 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 36 tháng đến 42 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 13/9/2020. Hình phạt bổ sung: Phạt tiền đến 20.000.000 đồng.

3. Bị cáo Đặng Văn Q: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng.

4. Nguyễn Đức H: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

5. Bị cáo Phạm Khắc A: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38, Điều 58, Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 07 tháng tù đến 10 tháng tù.

6. Bị cáo Phạm Tiến Ng: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58, Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù.

7. Bị cáo Nguyễn Văn Q: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58, Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 (đối với D áp dụng thêm khoản 2 Điều 51); Điều 17, Điều 35, Điều 58, Bộ luật Hình sự áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo Nguyễn Thị Th, Phạm Duy D .

8. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Th từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

9. Xử phạt bị cáo Phạm Duy D từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

- Hình phạt bổ sung: Các bị cáo Q, H, Khắc A, Ng, Q, Th, D miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo đề nghị Hội đồng giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Quan điểm Luật sư: Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng về việc truy tố bị cáo Nguyễn Duy D về tội Tổ chức đánh bạc. Tuy nhiên bị cáo D chỉ có vai trò đồng phạm thứ yếu, bị cáo chỉ có hành vi giúp sức cho bị cáo C là đột quân vị để dùng vào việc đánh bạc, trong nhận thức của bị cáo D chỉ là ham vui và tò mò nên khi sang nhà Nguyễn Đình B (em trai C) chơi và biết thì làm giúp C chứ hoàn toàn không phải kiếm sống bằng nghề tổ chức đánh bạc hay dùng các thủ đoạn, tinh vi phạm tội. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ như trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa hôm nay bị cáo D thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bố, mẹ đẻ bị cáo là người có công với cách mạng tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước được tặng thưởng nhiều Huân, Huy chương; bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn vợ không có công ăn, việc làm ổn định, có 03 con nhỏ đang độ tuổi đi học. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đưa ra mức hình phạt đủ sức răn đe, giáo dục và cũng thể hiện được sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo, để bị cáo sớm có cơ hội hòa nhập cộng đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo D khai nhận đã làm các quân vị cho bị cáo C để sử dụng vào việc đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa, bị cáo không thu tiền hồ và không được hưởng lợi từ việc tổ chức đánh bạc vào ngày 08/5/2020, các bị cáo đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Bản cáo trạng đã nêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

- Về tội danh:

[2] Xét thấy, tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Duy D, Nguyễn Đình C, Đặng Văn Q, Nguyễn Đức H, Phạm Khắc A, Phạm Tiến Ng, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Thị Th, Phạm Duy D khai nhận hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa, được thua bằng tiền đã bị bắt quả tang vào ngày 08 tháng 5 năm 2020 tại Thôn B, xã H, huyện V, thành phố HP như nội dung nêu trên. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của chính các bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp

với nhau; phù hợp với Biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang lập vào hồi 0 giờ 30 ngày 09 tháng 5 năm 2020; phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nên đủ căn cứ để xác định: Các bị cáo Nguyễn Đình C, Nguyễn Duy D, Đặng Văn Q, Nguyễn Đức H đã thực hiện hành vi tổ chức đánh bạc; các bị cáo Phạm Khắc A, Nguyễn Văn Q, Phạm Tiến Ng, Nguyễn Thị Th, Phạm Duy D có hành vi đánh bạc.

Số tiền các bị cáo đánh bạc được xác định là 14.600.000 đồng (Mười bốn triệu sáu trăm nghìn đồng).

Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận các bị cáo Nguyễn Đình C, Nguyễn Duy D, Đặng Văn Q và Nguyễn Đức H đồng phạm tội Tổ chức đánh bạc theo quy định tại Điều 322 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Phạm Khắc A, Phạm Tiến Ng, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Thị Th, Phạm Duy D đồng phạm tội Đánh bạc theo quy định tại Điều 321 Bộ luật Hình sự.

- Về vai trò, tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo:

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an xã hội nên cần phải xử lý thỏa đáng.

[4] Trong nhóm các bị cáo đồng phạm tội Tổ chức đánh bạc, bị cáo Nguyễn Đình C có vai trò chính là người chủ mưu, các bị cáo Nguyễn Duy D, Đặng Văn Q và Nguyễn Đức H có vai trò giúp sức cho bị cáo Chính nên có vai trò thấp hơn bị cáo Chính.

[5] Trong nhóm các bị cáo phạm tội Đánh bạc, các bị cáo đều là người trực tiếp tham gia đánh bạc, nên căn cứ vào số tiền các bị cáo đã sử dụng và việc đánh bạc, nhân thân bị cáo để đánh giá mức độ phạm tội của các bị cáo. Bị cáo sử dụng số tiền cao hơn nhân thân xấu thì mức độ phạm tội và trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo sử dụng số tiền ít hơn và nhân thân chưa tiền án, tiền sự vào việc đánh bạc.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[6] Tình tiết định khung hình phạt, trong vụ án này có bị cáo Nguyễn Duy D có 02 tiền án chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục phạm tội vì vậy bị cáo D phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định khung hình phạt “Tái phạm nguy hiểm”, theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 322 Bộ luật Hình sự; tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự bị cáo Phạm Khắc A có 02 tiền án, trong đó có 01 tiền án chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục phạm tội nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[7] Các bị cáo Nguyễn Duy D, Phạm Khắc A, Phạm Tiến Ng phạm tội lần này trong khi nhân thân đã từng có tiền án, nên các bị cáo bị coi là những người có nhân thân xấu, ý thức chấp hành pháp luật kém.

[8] Các bị cáo Nguyễn Đình C, Nguyễn Duy D, Đặng Văn Q, Nguyễn Đức H, Phạm Khắc A, Phạm Tiến Ng, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Thị Th, Phạm Duy D đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Thị Th, Phạm Duy D nhân thân chưa tiền án, tiền sự, phạm tội ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng các bị cáo Nguyễn Đức H, Phạm Khắc A, Phạm Tiến Ng, Nguyễn Văn Q, Phạm Duy D, sau khi phạm tội đã đầu thú; bị cáo Phạm Khắc A có bố đẻ được tặng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng ba; bị cáo Nguyễn Duy D có bố đẻ được tặng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng nhì, Huân chương chiến sĩ vẻ vang; bị cáo Nguyễn Đức H có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự; tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn Q trình bày có bố đẻ được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng nhất, Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng ba xuất trình cho Hội đồng xem xét nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt:

[9] Bị cáo Nguyễn Đình C là người vai trò chính, là người chủ mưu; bị cáo Nguyễn Duy D phạm tội thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”; bị cáo Phạm Khắc A phạm tội thuộc trường hợp “tái phạm”; bị cáo Phạm Tiến Ng nhân thân có một tiền án về tội đánh bạc, mặc dù đã được xóa án tích nhưng vẫn bị coi là người có nhân thân xấu; bị cáo Nguyễn Văn Q sau khi phạm tội đã bỏ trốn và bị Cơ quan điều tra ra lệnh truy nã. Bởi vậy, đối với các bị cáo cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Bị cáo Nguyễn Duy D trong vụ án có vai trò đồng phạm giúp sức, bị cáo chưa được hưởng lợi, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên có thể áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt bị truy tố.

Các bị cáo Đặng Văn Q, Nguyễn Đức H có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên có đủ điều kiện cho các bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Nguyễn Thị Th, Phạm Duy D cũng có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, các bị cáo nhất thời phạm tội, tham gia đánh bạc với số tiền nhỏ nên áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại Điều 35 Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt bổ sung:

[10] Xét thấy bị cáo Nguyễn Đình C có vai trò chính, là người chủ mưu tổ chức đánh bạc nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định

khoản 3 Điều 322 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Xét các bị cáo còn lại trong vụ án không có việc làm ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có thu nhập không thường xuyên nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

[11] Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, vật chứng của vụ án đã thu giữ và các khoản thu lợi bất chính được xử lý như sau:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 14.600.000 đồng mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 04 điện thoại di động gồm: 01 điện thoại Nokia 1202 màu xanh của Q, 01 điện thoại Oppo màu đen của Hùng, 01 điện thoại Samsung màu vàng của Th, 01 điện thoại Samsung màu đen của Dư.

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bát đĩa sứ hoa văn, 04 quân vị, 02 chiếu cói có hoa văn, 01 bộ đột quân vị có búa, 10 ghế nhựa màu đỏ, 01 chìa khóa và 01 ổ khóa là công cụ phạm tội của các bị cáo.

Trả lại bị cáo Nguyễn Thị Th 01 xe mô tô SH Mode BKS: 15B2-907.87, mang tên Nguyễn Thị Th và trả lại số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) cho Nguyễn Thị Th không sử dụng vào việc đánh bạc. Tuy nhiên, cần tạm giữ chiếc xe mô tô SH Mode BKS: 15B2-907.87 và số tiền 1.000.000 đồng của Nguyễn Thị Th để đảm bảo thi hành án.

- Về án phí:

[12] Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 322; khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58, Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đình C18** (Mười tám) tháng tù về tội Tổ chức đánh bạc. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 13/7/2020.

Phạt bị cáo Nguyễn Đình C25.000.000 (Hai mươi lăm triệu) đồng để sung quỹ Nhà nước.

2. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, khoản 1 Điều 54, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Nguyễn**

Duy D30 (Ba mươi) tháng tù về tội Tổ chức đánh bạc. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 13/9/2020.

3. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Đặng Văn Q15** (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng về tội Tổ chức đánh bạc. Thời hạn chấp hành thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đức H12** (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội Tổ chức đánh bạc. Thời hạn chấp hành thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo **Đặng Văn Q**, **Nguyễn Đức H** cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện V, thành phố HP giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì việc chấp hành hình phạt tù cho hưởng án treo được thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2019.

5. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38, Điều 58, Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Phạm Khắc A07** (Bảy) tháng tù về tội Đánh bạc. Thời hạn tù tính từ ngày 29/7/2020.

6. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58, Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Phạm Tiến Ng06** (Sáu) tháng tù về tội Đánh bạc. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời giam tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/5/2020 đến ngày 03/7/2020.

7. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58, Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Q06** (Sáu) tháng tù về tội Đánh bạc. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời giam tạm giữ từ ngày 23/10/2020 đến ngày 29/10/2020.

8. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 35, Điều 58, Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Phạm Duy D20.000.000** (Hai mươi triệu) đồng về tội Đánh bạc.

9. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 35, Điều 58, Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Th25.000.000** (Hai mươi lăm triệu) đồng về tội Đánh bạc.

- *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, vật chứng của vụ án đã thu giữ được xử lý như sau:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 14.600.000 đồng (Mười bốn triệu sáu trăm nghìn đồng) mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc (Theo Ủy nhiệm chỉ số UNC0150 ngày 23/11/2020 đơn vị trả tiền Phòng Cảnh sát hình sự Công an thành phố Hải Phòng đơn vị nhận tiền Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng).

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 04 điện thoại di động gồm: 01 điện thoại di động Nokia 1202 màu xanh, 01 điện thoại di động Oppo màu đen, 01 điện thoại di động SamSung màu đen, 01 điện thoại di động SamSung màu vàng là công cụ phạm tội thu được của các bị cáo.

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bát đĩa sứ hoa văn, 04 quân vị, 02 chiếc cối có hoa văn, 01 bộ đột quân vị có búa, 10 ghế nhựa màu đỏ, 01 chìa khóa và 01 ổ khóa là công cụ phạm tội của các bị cáo.

Trả lại bị cáo Nguyễn Thị Th 01 xe mô tô SH Mode BKS: 15B2-907.87, mang tên Nguyễn Thị Th và trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Th số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), (Biên lai thu tiền số 0004315 ngày 24/11/2020 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng). Tiếp tục tạm giữ chiếc xe mô tô SH Mode BKS: 15B2-907.87 mang tên Nguyễn Thị Th và số tiền 1.000.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

(Các vật chứng trên có đặc điểm theo Biên bản giao nhận vật chứng vào 09 giờ 40 phút ngày 24/11/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Phòng với Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng).

- Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ 1 - Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng;
- Phòng PV06 Công an thành phố Hải Phòng;
- Cục Thi hành án Dân sự thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV và THA;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Đức Lập